

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI



KỶ YẾU
HỘI THẢO QUỐC GIA
CHUYÊN NGHIỆP HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG
THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

KỶ YẾU HỘI THẢO QUỐC GIA CHUYÊN NGHIỆP HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI



Sách không bán
ISBN: 978-604-308-479-5



9 786043 084795

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

KỶ YẾU
HỘI THẢO QUỐC GIA
CHUYÊN NGHIỆP HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG
THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

Hà Nội, tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

STT	Tên bài	Tác giả	Trang
	Phần 1: Lý luận và thực tiễn trong việc chuyên nghiệp hoá các hoạt động thực hành công tác xã hội tại Việt Nam		14
1	Vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc chuyên nghiệp hóa đào tạo thực hành công tác xã hội	TS. Nguyễn Hải Hữu	15
2	From information to formation and transformation: shape social work students by fieldwork	Dr. Kan	22
3	Thực trạng chính sách và giải pháp chuyên nghiệp hoá thực hành trong đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam	NCS. Đoàn Hữu Minh	32
4	Nghiên cứu và đề xuất kế hoạch phát triển đào tạo - thực hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Trung Hải (76) Nguyễn Thu Hà Phạm thị Thu Trang Nguyễn Hồng Linh	47
5	Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực thực hành công tác xã hội tại Việt Nam và liên hệ với thực tiễn các nước trên thế giới	TS. Nguyễn Xuân Hồng TS. Đinh Thị Thiên Ái	61
6	Một số cách tiếp cận trong học tập thông qua thực hành – Từ lý thuyết đến thực tiễn	TS. Nguyễn Trung Hải TS. Nguyễn Hoài An	73
7	Sự cần thiết của hoạt động thực hành trong đào tạo công tác xã hội	TS. Chu Thị Huyền Yến ThS. Đỗ Thị Ngọc Bích TS. Đặng Thị Lan Anh	86
8	Một số yêu cầu về thực hành công tác xã hội ở Anh và một số lưu ý trong thực hành công tác xã hội ở Việt Nam	ThS. Đỗ Thị An TS. Nguyễn Thị Hương TS. Nguyễn Thị Hiền	95

9	Những trở ngại trong đào tạo thực hành công tác xã hội ở Ấn Độ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	TS. Phạm Hồng Trang; ThS. Phạm Hồng Nhung; TS. Nguyễn Hồng Linh	106
10	Thực hành nghề công tác xã hội chuyên nghiệp – Kinh nghiệm từ chính sách phát triển nghề nghiệp của khối liên hiệp Anh	TS. Nguyễn Đức Hữu	117
11	Đào tạo thực hành nghề công tác xã hội ở Việt Nam trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay	ThS. Nguyễn Thị Phương Thanh	124
12	Thực hành ngành công tác xã hội - Một số vấn đề cần quan tâm	ThS. Lê thị Phương	136
	Phần 2: Phát triển chương trình đào tạo và Nguồn nhân lực trong việc chuyên nghiệp hoá các hoạt động thực hành công tác xã hội		144
13	Kinh nghiệm phát triển giảng viên đào tạo thực hành CTXH – Trường Đại học LD - XH	TS. Tiêu Thị Minh Hương	145
14	Developing an Applied Social Worker Curriculum in Behavioral Health	Ronald R. O'Donnell, Ph.D; Dr. Tieu Thi Minh Huong; Dr. Nguyen Trung Hai; Dr. Nguyen Thi Hoai An.	153
15	Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo thực hành CTXH.	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa TS. Mai Linh ThS. Nguyễn Thị Liên	164
16	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo công tác xã hội tại Đại học Lao động - Xã hội: Đào tạo lý thuyết gắn với thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp.	TS. Lê Thị Thủy	186

27	Khía cạnh giới trong hoạt động thực hành công tác xã hội	TS. Đặng Thị Lan Anh TS. Chu Thị Huyền Yên	325
28	Khó khăn trong triển khai giảng dạy học phần CTXH nhóm	ThS. Nguyễn Kim Loan TS. Hà Thị Thu	332
29	Thực hành phát triển cộng đồng trong phòng chống bạo lực gia đình	GS.TS. Lê Thị Quý ThS. Đỗ Thị Kim Anh	352
30	Thực trạng thực hành – thực tập của sinh viên ngành công tác xã hội tại Trường Đại học Quảng Nam	ThS. Phạm Thị Kiều Duyên	364
31	Thực hành công tác xã hội với trẻ tự kỷ và gia đình của sinh viên chuyên ngành công tác xã hội tại Trường chuyên biệt Ánh Sao Mai	ThS. Nguyễn Phương Anh	379
32	Thực hành công tác xã hội hỗ trợ sinh kế người nghèo	NCS Đặng Hữu Dũng	390
33	Vai trò của thực hành công tác xã hội trong hoạt động trợ giúp tâm lý học đường	TS. Nguyễn Thị Hương ThS. Đỗ Thị An TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền TS. Vũ Thúy Ngọc	403
34	Hoạt động thực hành công tác xã hội trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh	Võ Thị Cẩm ly Đặng Thị Minh lý	415
35	Thực hành công tác xã hội với người cao tuổi trong thời kỳ covid-19: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Hoài Anh	427
	Phần 3: Phát triển mạng lưới và Cơ chế phối hợp giữa các cơ sở trong việc chuyên nghiệp hoá các hoạt động thực hành công tác xã hội.		439

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở ĐẠI HỌC VINH

Võ Thị Cẩm Ly³¹
Đặng Thị Minh Lý³²

Tóm tắt: Phát triển nghề công tác xã hội (CTXH) chuyên nghiệp hóa cả khía cạnh lý thuyết và thực hành đang trở thành định hướng đúng đắn của nhà nước và các trường đại học, cao đẳng đào tạo về CTXH không chỉ trên thế giới mà còn của Việt Nam. Xây dựng các mô hình thực hành hiệu quả cho sinh viên ngành CTXH là một quá trình rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên ngành CTXH có năng lực nghề nghiệp mà xã hội cần. Để nâng cao chất lượng của hoạt động thực hành Công tác xã hội, các trường đại học cần rút kinh nghiệm từ thực tiễn thực hành để điều chỉnh chương trình đào tạo, tích lũy kinh nghiệm thực hành của đội ngũ giảng viên và điều chỉnh các hoạt động thực hành. Bài viết hướng đến quá trình triển khai các hoạt động thực hành CTXH từ đó rút ra những kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động đào tạo thực hành nghề nghiệp ngành CTXH tại Trường Đại học Vinh.

Abstract: Developing the profession of social work (SW) that professionalizes both theoretical and practical aspects is becoming the right direction of the state, universities and colleges training SW not only in the world but also in Vietnam. The construction of effective practice models for students of SW is a process of training career skills so that students of SW have the professional qualifications that society needs. In order to improve the quality of social work practice activities, universities need to learn from practical experiences to adjust their training programs, accumulate practical experience of lecturers and correct practical activities. The article focuses on the process of implementing practical activities from which to draw practical experiences in vocational practice training activities for students of SW at Vinh University.

³¹ Tiến sỹ Xã hội học, giảng viên Đại học Vinh. Email: vocamly1978@gmail.com

³² Tiến sỹ Xã hội học, giảng viên Đại học Vinh. Email: minhlydhv@gmail.com

1. Dẫn nhập

Công tác xã hội (CTXH) là một lĩnh vực nghề nghiệp rất được coi trọng trên thế giới, đặc biệt là ở các nước Âu – Mỹ nơi có nền kinh tế công nghiệp phát triển; nhưng ở Việt Nam đây là một nghề còn rất mới mẻ (Hà Đình Bốn, 2012), sự hiểu biết của nhiều người về vai trò, chức năng của loại hình nghề nghiệp này còn hạn chế. Thậm chí, rất nhiều người công tác ở những vị trí việc làm khác nhau trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, chính sách xã hội, an sinh xã hội... cũng chưa có nhận thức đầy đủ về vai trò của CTXH chuyên nghiệp (Mai Thị Kim Thanh và cộng sự, 2012). Đào tạo đội ngũ nhân viên CTXH chuyên nghiệp đóng vai trò hỗ trợ, giúp đỡ những đối tượng xã hội gặp khó khăn hoặc có nguy cơ bị đẩy ra ngoài xã hội (như người nghèo, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em, người già... có hoàn cảnh đặc biệt) là tất yếu. Sứ mạng của ngành CTXH là nỗ lực hành động nhằm giảm thiểu những rào cản trong xã hội; sự bất công, bất bình đẳng xã hội; thúc đẩy sự thay đổi xã hội, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ của con người; Nhân quyền và công bằng xã hội là nguyên tắc căn bản của nghề CTXH (Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Unicef Việt Nam, 2014, tr.9).

CTXH đang trong quá trình phát triển nhanh về số lượng các trường đại học đào tạo ngành CTXH, số lượng sinh viên tham gia học tập cũng như định hướng phát triển nghề CTXH của Nhà nước và sự quan tâm của xã hội. Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã chỉ ra hạn chế chung trong chương trình đào tạo ngành CTXH của nhiều trường đại học là nặng về lý thuyết và chưa chú trọng thực hành. “Nhiều ý kiến cho rằng các chương trình giáo dục và đào tạo công tác xã hội ở cấp đại học và cao đẳng rất thiếu thực hành” (Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Unicef Việt Nam, 2014, tr.29). Trong bối cảnh đó, việc nâng cao chất lượng hoạt động thực hành, thực tế, thực tập được xem xét như một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo ngành CTXH ở trường Đại học Vinh.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng quá trình xây dựng chương trình đào tạo ngành CTXH ở trường Đại học Vinh

Kịp thời nắm bắt xu thế phát triển của đất nước và nhu cầu nguồn nhân lực nhân viên công tác xã hội; năm 2006, trên cơ sở nguồn lực của đội ngũ giảng viên và kinh nghiệm đào tạo đại học 45 năm, Ban chủ nhiệm, Hội đồng khoa học và đào tạo

khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh đã tiến hành xây dựng đề án xin phép Bộ Giáo dục và Đào tạo cho mở mã ngành đào tạo cử nhân CTXH. Đề án được chấp thuận và khóa cử nhân CTXH đầu tiên ở trường đại học Vinh được tuyển sinh vào năm học 2007 - 2008 (khóa 48 của Trường đại học Vinh). Cho đến nay đã có 9 khóa sinh viên ngành CTXH đã ra trường. Chương trình đào tạo của ngành CTXH liên tục được sửa đổi bổ sung và hoàn chỉnh theo hướng gia tăng thời lượng thực hành, chú trọng rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho người học.

Bảng 1: Hoạt động thực hành, thực tế, thực tập trong chương trình đào tạo khóa 48 đến khóa 58 ngành CTXH

Chương trình đào tạo	Các môn học thực hành trong chương trình	Số tín chỉ	Học kỳ tổ chức thực hiện	Tổng số tín chỉ thực hành/ Tổng số tín chỉ
Khóa 48 Khóa 49	Tiểu luận chuyên ngành Xã hội học	2	6	6/149
	Thực tập chuyên ngành CTXH (8 tuần)	4	8	
Khóa 50 Khóa 51	Tiểu luận chuyên ngành (2 tuần)	2	6	15/147
	Thực hành CTXH cá nhân	3	6	
	Thực hành CTXH nhóm	3	7	
	Thực hành phát triển cộng đồng	3	7	
	Thực tập chuyên ngành CTXH (8 tuần)	4	8	
Khóa 52 Khóa 53	Thực hành CTXH cá nhân và nhóm	5	5	15/157
	Tiểu luận chuyên ngành (2 tuần)	2	6	
	Thực hành phát triển cộng đồng	3	7	
	Thực tập chuyên ngành CTXH (8 tuần)	5	7	
Khóa 54 Khóa 55 Khóa 56 Khóa 57	Tiểu luận chuyên ngành (2 tuần)	2	6	15/157
	Thực hành CTXH cá nhân và nhóm	5	6	
	Thực hành phát triển cộng đồng	3	7	
	Thực tập chuyên ngành CTXH (8 tuần)	5	8	

Khóa 58 Khóa 59	Kĩ năng giao tiếp/ kĩ năng thuyết trình	2	4	21/154
	Thực hành nghiên cứu trong CTXH	3	5	
	Thực tế chuyên môn CTXH	3	5	
	Thực hành CTXH cá nhân và nhóm	5	6	
	Thực hành phát triển cộng đồng	3	7	
	Thực tập cuối khóa	5	8	

(Nguồn: Khung chương trình các khóa 58 đào tạo đại học chính quy từ khóa 48 đến khóa ngành CTXH)

Hiện nay, từ khóa 58 khung chương trình đào tạo chính quy ngành CTXH được thực hiện theo hướng tiếp cận CDIO³³. Đây là một chương trình đào tạo mà sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn đầu ra thuộc các khối kiến thức lý thuyết và lập luận ngành; các kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; các kỹ năng và phẩm chất xã hội; năng lực áp dụng kiến thức vào hoạt động nghề CTXH. Cho đến nay, chương trình đào tạo ngành CTXH theo hướng tiếp cận CDIO đang trong quá trình thực hiện và nhận được phản hồi tốt của sinh viên về phương pháp, kiến thức và kỹ năng đạt được. “Chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO giúp cho sinh viên chúng em có cơ hội được thực hành nhiều hơn và rèn luyện những kỹ năng mềm cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, sau này ra trường đỡ ngỡ ngàng hơn, làm việc tốt hơn...” (PVS nam sinh viên K58, ngành CTXH).

Như vậy, có thể thấy chương trình đào tạo ngành CTXH của trường đại học Vinh đã được điều chỉnh theo hướng chú trọng rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho người học, học lý thuyết gắn với thực hành.

³³ CDIO là viết tắt của cụm từ tiếng Anh Conceive - Design - Implement - Operate, nghĩa là: Hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện và vận hành. Từ tháng 10/2015, Trường Đại học Vinh đã bắt đầu lên ý tưởng thực hiện chương trình đào tạo theo CDIO và tiến hành nghiên cứu sâu về CDIO. Ngày 8/3/2016, sau khi nhận được sự tư vấn của các chuyên gia về CDIO, Trường Đại học Vinh đã thành lập Ban xây dựng đề án, nghiên cứu lý luận và chỉ đạo phát triển và phát triển chương trình đào tạo theo CDIO. Sau 3 lần tổ chức tập huấn về CDIO và tham gia hội nghị Vùng CDIO tại Thái Lan, Trường Đại học Vinh đã công bố chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra vào tháng 4/2017. Được sự hỗ trợ của các chuyên gia trong và ngoài nước, đặc biệt là các chuyên gia của Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Tổng hợp Uppsala (Thụy Điển), Trường Đại học Vinh đã bước đầu áp dụng chương trình đào tạo theo CDIO cho khóa 58.

2.2. Đội ngũ nhân lực đào tạo thực hành ngành CTXH ở Trường Đại học Vinh

Để phục vụ giảng dạy, thực hành của ngành học mới, bộ môn CTXH thuộc khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh đã được thành lập từ đầu năm 2007 với số lượng cán bộ giảng dạy là 5 giảng viên. Đến nay, đội ngũ cán bộ giảng dạy ngành CTXH có 8 giảng viên, trong đó có 2 tiến sĩ và 6 thạc sĩ chuyên ngành Xã hội học, CTXH được đào tạo ở các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên ngành CTXH đa phần còn rất trẻ, có độ tuổi trung bình 33 tuổi, năng động, nhiệt huyết, yêu nghề. Đây là những điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tế chuyên môn cũng như hỗ trợ sinh viên tiếp cận các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính thực tiễn ở địa phương. Có thể xem những đặc điểm trên của đội ngũ giảng viên là một trong những nguồn lực quan trọng đối với sự phát triển của ngành CTXH ở Trường Đại học Vinh. Bên cạnh đó, với cơ cấu giới tính trong đó tỷ lệ nữ chiếm đa số (7 nữ và 1 nam) cũng là một khó khăn trong việc phân công giảng dạy và hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tế tại các cộng đồng ở những vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ngoài việc tham gia đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành mỗi cán bộ giảng dạy còn phải tích cực tham gia các khóa tập huấn ngắn ngày do các trường đại học trong và ngoài nước tổ chức, các hội thảo và hội nghị về xây dựng chuẩn đầu ra đào tạo của ngành CTXH trong Chương trình Thăng tiến giáo dục đào tạo công tác xã hội (social education enhancement program - SWEEP) do USAID tài trợ và 8 trường đại học lớn của Việt Nam tham gia. Sau khi tham gia các khóa tập huấn về xây dựng chuẩn đầu ra ngành CTXH của Chương trình SWEEP và các khóa tập huấn, bồi dưỡng khác. Ngành CTXH, trường Đại học Vinh xác định được tầm quan trọng của việc xây dựng chương trình đào tạo hướng đến nâng cao năng lực người học, đáp ứng nhu cầu xã hội. Từ đó từng bước đổi mới chương trình đào tạo theo hướng học đi đôi với hành, thực hiện đào tạo gắn liền với thực tiễn thông qua các mô hình thực hành, thực tế, thực tập. Điều này được thể hiện trong việc liên tục cập nhật và thay đổi chương trình đào tạo cho sinh viên theo hướng chú trọng rèn luyện kỹ năng mềm và các kỹ năng nghề nghiệp.

2.3. Thực tế triển khai hoạt động thực hành, thực tế và thực tập ngành CTXH ở trường Đại học Vinh

Để rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành CTXH, từ khóa 50 năm học 2009 - 2010, bộ môn CTXH đã tổ chức cho sinh viên thực hành các kỹ năng nghề nghiệp tại các cơ sở xã hội có thực hiện các hoạt động CTXH trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến nay vẫn tiếp tục được triển khai theo một chương trình được bộ môn CTXH xây dựng và điều chỉnh để phù hợp với thực tế xã hội và đặc điểm của cơ sở thực hành, thực tế, thực tập. Trước hết, đối với học phần thực tế chuyên môn CTXH thuộc học kỳ 5 của chương trình đào tạo được triển khai trên địa bàn các phường, xã của thành phố Vinh. Trong quá trình thực hành các nhóm sinh viên được tiếp xúc, làm việc với cán bộ, đối tượng tại các cơ sở xã hội để thu thập thông tin liên quan đến hệ thống tổ chức bộ máy, các chính sách, dịch vụ và nguồn lực can thiệp, trợ giúp đối tượng. Sinh viên được hướng dẫn để tìm hiểu về quá trình thực hiện các chính sách xã hội liên quan đến các đối tượng yếu thế như người già cô đơn, trẻ em mồ côi, trẻ khuyết tật, gia đình có công với cách mạng, gia đình có người bị nhiễm chất độc hóa học, hộ gia đình nghèo, phụ nữ đơn thân nghèo nuôi con nhỏ... đang sống trên địa bàn và đánh giá việc thực hiện các chế độ chính sách trợ cấp xã hội cho các đối tượng nói trên dưới sự hướng dẫn của các giảng viên thực hành và cán bộ chính sách của địa phương.

Học phần thực hành cá nhân và nhóm kéo dài trong 3 tuần vào học kỳ 6 của chương trình đào tạo, các hoạt động thực hành cá nhân và nhóm thường được triển khai ở trung tâm giáo dục lao động xã hội 1 ở xóm 14, xã Hưng Lộc, thành Phố Vinh; Làng trẻ SOS Vinh ở 28 đường Hermann Gmeiner, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh; Hội người mù Nghệ An ở 38 đường Đinh Bạt Tụy, khối 14, thành phố Vinh; Trung tâm bảo trợ xã hội Nghệ An ở huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập Biền Dương, ngõ 134, đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh; phòng công tác xã hội ở một số Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh, Bệnh viện hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Trước khi triển khai hoạt động thực hành cá nhân và nhóm, giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên tìm hiểu thông tin về cơ sở thực hành và xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm thực hành. Trong thời gian thực hành sinh viên được sự hướng dẫn đồng thời của cả giảng viên phụ trách và cán bộ cơ sở mình đến thực hành. Trong đó giảng viên chịu trách nhiệm hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch thực hành, thực tế, thực tập cụ thể phù hợp với hoạt động của cơ sở. Đồng

thời liên hệ với các cơ sở để sinh viên đến thực hành, thực tế, thực tập. Cán bộ kiểm huấn có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp cho sinh viên thực hiện các hoạt động thực hành tại cơ sở. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều cán bộ kiểm huấn của các cơ sở thực hành, thực tế, thực tập không được đào tạo bài bản về nghề Công tác xã hội nên việc hướng dẫn sinh viên thực hành còn gặp nhiều khó khăn (Báo cáo hoạt động). “Cán bộ kiểm huấn ở cơ sở mặc dù rất nhiệt tình nhưng một số người không được đào tạo đúng chuyên môn Công tác xã hội, họ làm việc chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tế nên khó có thể giúp chúng em thực hiện các hoạt động thực hành như can thiệp và hỗ trợ cho các đối tượng tại cơ sở”(PVS nữ sinh viên khóa 55 ngành CTXH).

Đồng thời, các hoạt động thực hành nghề nghiệp còn được chú trọng triển khai thông qua học phần thực hành phát triển cộng đồng nhằm kết nối lý thuyết phát triển cộng đồng với thực tế; rèn luyện các phương pháp, kỹ năng làm việc với người dân trong cộng đồng. Để sinh viên tạo lập được mối quan hệ thân thiện, cởi mở với người dân sống ở cộng đồng dân cư ở nông thôn và miền núi trong đó có những cộng đồng dân tộc thiểu số ở vùng miền Tây Nghệ An thì vai trò của cán bộ thôn/bản là rất quan trọng. Vì vậy, trước khi bắt đầu đưa sinh viên xuống các cộng đồng dân cư thực hiện các hoạt động thực hành phát triển cộng đồng, bộ môn sẽ cử giảng viên đi tiền trạm nhằm liên hệ, làm quen với cán bộ địa phương và tranh thủ sự hỗ trợ của họ đối với hoạt động thực hành của sinh viên. Sau khi sinh viên xuống địa bàn, cán bộ địa phương sẽ hỗ trợ giảng viên và sinh viên ổn định nơi ăn chốn ở, làm quen với người dân địa phương, tìm hiểu các hoạt động sinh kế của các nhóm dân cư và tham gia vào các hoạt động nhằm tăng cường năng lực giải quyết những khó khăn của cộng đồng. Nhờ sự giúp đỡ của cán bộ cơ sở ở các thôn/bản nên trong thời gian ngắn sinh viên được tổ chức tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa, thể thao và lao động sản xuất với người dân để tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa sinh viên và người dân địa phương. Sau khi tạo lập được mối quan hệ tốt với người dân, sinh viên bắt đầu công tác thâm nhập cộng đồng, tìm hiểu các vấn đề của cộng đồng và xây dựng các hoạt động trợ giúp cộng đồng nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của cộng đồng. Nhóm sinh viên tổ chức lấy ý kiến người dân về các vấn đề của cộng đồng lựa chọn và xây dựng kế hoạch giải quyết vấn đề thông qua các cuộc họp dân. Các vấn đề mà cộng đồng ở các địa phương thuộc tỉnh Nghệ An thường gặp là nghèo; ô nhiễm môi trường do người dân thiếu ý thức bảo vệ môi trường xả rác thải bừa bãi trong sản xuất và cuộc

sống; thiếu nước sinh hoạt; thiếu kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, người già và trẻ em; trẻ em phải lao động sớm nên bỏ học; thanh niên thất nghiệp, nghiện ma túy. Thực tế hoạt động thực hành phát triển cộng đồng đã nhận được sự hỗ trợ một phần kinh phí hỗ trợ đào tạo từ trường Đại học Vinh bao gồm: kinh phí hỗ trợ hướng dẫn cho giảng viên thực hành 1 tín chỉ/ 19 giờ dạy; công tác phí cho giảng viên hướng dẫn tính trên ngày thực hành; kinh phí hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hành; kinh phí hỗ trợ Ban chỉ đạo hoạt động thực hành ở cơ sở thực hành; kinh phí hỗ trợ sinh hoạt nhóm 20.000/sinh viên; kinh phí hỗ trợ nhóm trưởng 100.000/chuyến thực hành. Cơ sở đào tạo đã hỗ trợ nguồn kinh phí không nhỏ cho hoạt động thực hành tại địa phương cùng với sự hỗ trợ nguồn nhân lực của cộng đồng nên việc triển khai các hoạt động thực hành đã đạt được một số kết quả đáng kể. “Sinh viên về thực tế ở địa phương đối với người dân tạo ra sự thay đổi ý thức sinh hoạt cộng đồng, một số kỹ năng như kỹ năng điều hành, tổ chức hoạt động cộng đồng cho người dân. Thực ra chúng tôi đã tổ chức tập huấn về tổ chức các hoạt động triển khai ở cộng đồng mà những người điều hành đã nắm bắt được nhưng rất ít. Các em về làm thực tế nên tạo ra sự hiểu biết và nắm bắt nhanh hơn cho cả người dân và cán bộ”(Phòng vấn cán bộ, nam, 40 tuổi)³⁴.

Mặc dù mục đích của học phần thực hành phát triển cộng đồng là hỗ trợ cộng đồng giải quyết những vấn đề khó khăn của mình nhưng do thiếu hụt các nguồn lực về thời gian, vật chất, tài chính, các tổ chức...trong việc triển khai các hoạt động cụ thể tại cộng đồng nên hoạt động thực hành chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Đối với địa phương hạn chế về thời gian thực hành là một trong những khó khăn để các hoạt động thực hành có thể đạt được kết quả mong muốn. “Các hoạt động thực hành thì thứ nhất thời gian các em sinh viên đến hơi ngắn do vậy các hoạt động triển khai theo lịch trình của đoàn sinh viên có lúc, có nơi người dân không sắp xếp công việc nên hạn chế khi tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, ngoài ra nên mở rộng hoạt động của sinh viên để thiết thực và gần với nhu cầu của người dân hơn””(Phòng vấn cán bộ, nam, 40 tuổi). Như vậy hạn chế về thời gian và nguồn lực nên các hoạt động thực hành phát triển cộng đồng chưa được người dân và địa phương đánh giá cao. Thực tế triển khai hoạt động các sinh viên và giảng viên ngành CTXH cũng nhìn nhận rõ những hạn chế này. “Về mặt lý thuyết chúng em phải thực hiện các hoạt động để giúp cộng đồng giải quyết khó khăn nhưng vì do hạn chế nguồn lực tài chính, cơ sở

³⁴ anh Thảo, cán bộ xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

vật chất, phương tiện đi lại..., nên sự giúp đỡ cho cộng đồng mới chỉ dừng lại ở hoạt động lập kế hoạch và một số hoạt động tình nguyện của sinh viên như dọn rác, trồng hoa, đào hồ chôn lấp rác, sửa chữa nhà cho hộ nghèo và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng” (PVS nam sinh viên ngành Công tác xã hội khóa 55). Bên cạnh đó, sự hợp tác của người dân ở cộng đồng cũng có những khó khăn nhất định. “ Trong mỗi cộng đồng không phải tất cả người dân đều hợp tác và đồng hành tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng mà sinh viên chúng em xây dựng và triển khai mà chỉ một số người dân trong cộng đồng có trách nhiệm với vấn đề của cộng đồng tích cực tham gia nên việc huy động nguồn lực từ trong chính cộng đồng luôn gặp khó khăn, thậm chí một số ít cán bộ lãnh đạo cơ sở cũng không thực sự hiểu rõ hoặc đứng ngoài các hoạt động phát triển cộng đồng...”(PVS nam sinh viên khóa 55, ngành Công tác xã hội). Hạn chế các nguồn lực trong và ngoài cộng đồng như các tổ chức dân sự, tổ chức phi chính phủ là một khó khăn đáng kể đối với việc triển khai hoạt động thực hành của sinh viên. “Các địa phương mà chúng tôi lựa chọn để triển khai các hoạt động thực hành phát triển cộng đồng thường nằm ở các huyện miền núi của tỉnh Nghệ An, khu vực này thiếu hụt các nguồn lực bên ngoài cộng đồng như các tổ chức phi chính phủ nên khi triển khai các hoạt động thực hành của sinh viên cũng gặp nhiều khó khăn”(Phòng vấn 1 nữ giảng viên ngành CTXH, 37 tuổi). Như vậy để đảm bảo chất lượng của hoạt động thực hành phát triển cộng đồng, bên cạnh sự đòi hỏi về kiến thức, kỹ năng phát triển cộng đồng đối với sinh viên thì cũng rất cần sự giúp đỡ của các nguồn lực khác trong và ngoài cộng đồng nhưng thực tế các nguồn lực này đều hạn chế.

Sau mỗi đợt thực hành, Bộ môn CTXH đã tổ chức các hoạt động đánh giá nhằm giúp sinh viên, giảng viên nhìn nhận lại kết quả của hoạt động thực hành theo những tiêu chuẩn và tiêu chí định tính và định lượng cụ thể. Việc xác định những thuận lợi và khó khăn mà hoạt động thực hành gặp phải cũng giúp bộ môn CTXH kịp thời rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng hoạt động thực hành trong thời gian tới. Vậy nên, mặc dù còn tồn tại những hạn chế mang tính khách quan và chủ quan trong quá trình triển khai hoạt động thực hành nhưng chất lượng và hiệu quả của hoạt động thực hành, thực tế và thực tập ngành CTXH ở trường Đại học Vinh đã đạt được những kết quả đáng kể³⁵.

³⁵ Phòng vấn sâu anh Thảo, cán bộ xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Để đánh giá về chất lượng và hiệu quả của hoạt động thực hành, thực tế, thực tập đối với sinh viên ngành CTXH, bộ môn CTXH đã tiến hành phỏng vấn bằng bảng hỏi với 65 sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 ngành CTXH về sự phù hợp trong việc phân bổ thời gian và chương trình các học phần thực hành, thực tế, thực tập. Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên đánh giá việc phân bổ thời gian và chương trình các học phần thực hành, thực tế là phù hợp. Bên cạnh đó, với học phần thực hành phát triển cộng đồng thì có tỷ lệ sinh viên đánh giá không phù hợp khá cao (40,0%).

Bảng 2: Đánh giá của sinh viên về việc phân bổ thời gian và chương trình thực hành, thực tế, thực tập

Học phần thực hành, thực tế, thực tập	Số tín chỉ	Phù hợp	Không phù hợp
1. Thực hành CTXH cá nhân và nhóm	4	70%	30%
2. Thực hành nghiên cứu CTXH	3	75%	25%
3. Thực hành phát triển cộng đồng	3	60%	40%
4. Thực tế CTXH	3	70 %	30%
5. Thực tập tốt nghiệp	5	80%	20 %

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thực hành thực tế năm học 2017-2018 sinh viên ngành CTXH, Trường Đại học Vinh)

Tim hiểu về sự thay đổi kiến thức, kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ mà sinh viên ngành CTXH thu được sau các đợt thực hành, thực tế, thực tập cho thấy hầu hết sinh viên đánh giá cao về hiệu quả của hoạt động thực hành, thực tế, thực tập. Kết quả cụ thể: 65% sinh viên đánh giá có sự nâng cao về kỹ năng; 57% sinh viên đánh giá được nâng cao về kiến thức và 55% sinh viên đánh giá thay đổi về thái độ và hành vi tốt hơn. Như vậy, sinh viên ngành CTXH ở Đại học Vinh đã đánh giá cao tầm quan trọng của việc thực hành, thực tập tại các cơ sở đối với họ (Trường Đại học Vinh, 2018).

3. Kết luận và những hàm ý nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động thực hành CTXH ở Trường Đại học Vinh

Triển vọng phát triển nghề CTXH tại Việt Nam đến năm 2020 sẽ dần dần phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa cả về quy chuẩn đạo đức và kỹ năng chuyên môn.

Phần viết trên đã chỉ ra một số kết luận quan trọng đặt cơ sở cho việc đưa ra nhưng giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả, chất lượng trong hoạt động thực hành của ngành CTXH ở trường Đại học Vinh. Thứ nhất, là việc thiết kế chương trình đào tạo của ngành CTXH cần được xây dựng theo hướng tăng cường thời lượng cho hoạt động thực hành tại các cơ sở thực hành đã được cơ sở đào tạo kết nối thành mạng lưới của cơ sở đào tạo. Thứ hai, để nâng cao hiệu quả của hoạt động thực hành, cơ sở đào tạo cần đầu tư nhiều nguồn lực và thời gian cho hoạt động thực hành cho sinh viên ngành CTXH và trở thành cơ sở kết nối, huy động, tìm kiếm sự hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài cộng đồng nhằm xây dựng các dự án phát triển cộng đồng ở các địa phương. Các hoạt động thực hành vừa rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành CTXH đồng thời phối kết hợp với các dự án phát triển địa phương. Thứ ba, các cơ sở đào tạo cũng cần xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí khoa học để đánh giá hoạt động đào tạo thực hành CTXH của cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó, hoạt động đánh giá về tính hiệu quả của hoạt động thực hành cần được chú trọng nhằm xác định chuẩn đầu ra kỹ năng nào đạt kết quả tốt và chưa tốt để kịp thời cải tiến chương trình và các hoạt động thực hành, thực tế, thực tập phù hợp.

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình Thăng tiến Giáo dục CTXH (Social Work Education Enhancement Program - SWEEP), truy cập ngày 1/12/2018 tại <http://vinhuni.edu.vn/khoa-hoc-cong-nghe/seo/chuong-trinh-thang-tien-giao-duc-cong-tac-xa-hoi-social-work-education-enhancement-program-sweep-45088>
2. Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Unicef Việt Nam, 2014, Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 32/2010/QĐ-TTg về Phát triển nghề CTXH tại Việt Nam, Hà Nội.
3. Bộ môn CTXH, Báo cáo đánh giá thực hành cá nhân và nhóm của sinh viên ngành CTXH, khóa 54, Trường Đại học Vinh.
4. Bộ môn Công tác xã hội, 2017, Báo cáo đánh giá thực hành phát triển cộng đồng của sinh viên ngành CTXH khóa 54, 55, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.
5. Bộ môn CTXH, 2019, Báo cáo đánh giá phản hồi ý kiến của người học về chương trình đào tạo tiếp cận CDIO ngành CTXH của sinh viên ngành CTXH khóa 58, Nghệ An.